

Số: 2808/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 31 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Tổ chức thực hiện Đề án phát triển
nghề công tác xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-BLĐTBXH ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2156/TTr-SLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án phát triển nghề công tác xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UB MTTQ VN tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- LĐVP;
- Phòng VX, KTTC, KTN, NC;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

Nhung

22

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT, CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc



KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Đề án Phát triển nghề công tác xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 31/10/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng và toàn xã hội về nghề công tác xã hội để phát triển công tác xã hội trở thành một nghề ổn định trên địa bàn tỉnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng, gắn với phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các cấp, góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn chức danh, nghiệp vụ và chế độ đãi ngộ theo quy định đối với cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội để tạo điều kiện thuận lợi, đồng bộ, thống nhất phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội ở các cấp, phấn đấu đến cuối năm 2020 tăng 50% so với thời điểm 2015;

- Tiếp tục đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn kỹ năng cho 50% số cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn, các cơ sở bảo trợ xã hội trong và ngoài công lập, cán bộ công tác xã hội cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp;

- Xã hội hóa các hoạt động công tác xã hội theo hướng khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia cung cấp dịch vụ xã hội, tham gia đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội, tạo sự đồng thuận phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về nghề công tác xã hội;

- Thành lập Trung tâm công tác xã hội cấp tỉnh, đạt yêu cầu về chất lượng cung cấp dịch vụ xã hội theo quy định vào trước năm 2020.

II. CÁC NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Đề án

a) Nội dung:

Tiếp tục triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án phát triển nghề công tác xã hội (Đề án 32) giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; tuyên

truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng về nghề công tác xã hội.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành liên quan.

2. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

a) Nội dung:

- Kiện toàn, nâng cấp, mở rộng chức năng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thành Trung tâm cung cấp dịch vụ xã hội tỉnh có năng lực, điều kiện đáp ứng được một số nhu cầu cơ bản của đối tượng xã hội và cộng đồng về các dịch vụ xã hội theo chính sách quy định.

- Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, hình thức quản lý cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa, đảm bảo phù hợp với khả năng đầu tư của Nhà nước và khả năng huy động nguồn lực xã hội để phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp, bao gồm chức năng chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí của tỉnh từng bước đáp ứng một số nhu cầu cơ bản về chăm sóc, phục hồi chức năng đối với đối tượng người tâm thần và người rối nhiễu tâm trí.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành liên quan.

3. Phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội

a) Nội dung:

- Rà soát và kiện toàn đội ngũ cán bộ, viên chức và cộng tác viên công tác xã hội làm việc ở các cấp, các cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

- Kiện toàn, phát triển mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội cấp xã, đảm bảo mỗi xã, phường, thị trấn có từ 01 đến 02 người cộng tác viên công tác xã hội theo tiêu chuẩn cộng tác viên công tác xã hội được quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-BLĐTBXH ngày 24/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên công tác xã hội.

- Tăng cường năng lực và phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội làm việc ở các cơ quan quản lý nhà nước từ tỉnh đến huyện và cấp xã.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương.

4. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội

a) Nội dung:

- Đào tạo ngắn hạn:

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội (bình quân 140 người/năm) về chăm sóc, phục hồi chức năng và công tác xã hội do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức;

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ làm công tác xã hội (bình quân 600 người/năm, đối tượng là cán bộ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, công chức Lao động - Thương binh và Xã hội, cộng tác viên công tác xã hội và cán bộ các hội, đoàn thể liên quan ở cấp xã về công tác xã hội với các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo và người nghèo;

+ Tổ chức đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên làm công tác xã hội, cụ thể như sau: giai đoạn 2016 - 2020, dự kiến tổ chức 05 lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên làm công tác xã hội trên địa bàn tỉnh (mỗi năm 01 lớp); với số lượng tổng cộng 500 người/05 lớp.

- Đào tạo dài hạn: Tổ chức đào tạo, đào tạo lớp trung cấp công tác xã hội vào năm 2017 - 2018 cho khoảng 100 cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội ở các xã, phường, thị trấn và cán bộ ở các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ;

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về nghề công tác xã hội

a) Nội dung:

- Phối hợp với các sở, ban ngành, hội đoàn thể liên quan tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho cán bộ cơ sở về nghề công tác xã hội;

- Xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm thông qua các phương tiện truyền thông như: đăng tin bài, phóng sự, phát tờ rơi, băng rôn... nhằm nâng cao nhận thức về nghề công tác xã hội;

- Tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về hoạt động công tác xã hội.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan.

6. Điều tra, thu thập thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu về phát triển nghề công tác xã hội

a) Nội dung:

- Điều tra, đánh giá hiện trạng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên nghề công tác xã hội (cán bộ, nhân viên công tác xã hội); trên cơ sở đó xác định nhu cầu đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ, nhân viên công tác xã hội, góp phần nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin về nghề công tác xã hội và phát triển mạng lưới cán bộ, nhân viên công tác xã hội ở các cấp trong tỉnh;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, nhân viên công tác xã hội phục vụ yêu cầu chỉ đạo, quản lý, theo dõi, giám sát thực hiện Đề án.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan.

7. Giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

a) Nội dung:

- Thực hiện giám sát, đánh giá theo các nội dung và mục tiêu của Đề án phù hợp với tình hình địa phương;

- Tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Đề án từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã;

- Tổ chức theo dõi, đánh giá hàng năm, giữa kỳ và tổng kết giai đoạn 2016 -2020 của việc thực hiện Đề án.

b) Nhiệm vụ, trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước: tổng kinh phí thực hiện Đề án 32 giai đoạn 2016 - 2020 là 69.157 triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách Trung ương: 53.330 triệu đồng.

b) Ngân sách địa phương: 15.827 triệu đồng.

2. Vốn ODA và các nguồn viện trợ quốc tế: USAID tài trợ thông qua các tổ chức VNAH, DRD và VietHealth với kinh phí khoảng 58.038 triệu đồng.

3. Các nguồn lực xã hội hóa.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về Đề án 32 và các chính sách, chế độ đối với đối tượng bảo trợ xã hội để tạo sự đồng bộ, thống nhất nhằm phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Điều tra, rà soát, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; các đối tượng và dịch vụ công tác xã hội trên địa bàn tỉnh để lập kế hoạch đào tạo, đào tạo lại về công tác xã hội; nâng cao năng lực thu thập; xử lý thông tin về nghề công tác xã hội, phục vụ tốt yêu cầu chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách an sinh xã hội của tỉnh.

3. Tăng cường giám sát, đánh giá đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và các chính sách, pháp luật về công tác xã hội.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá thực tiễn để đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển nghề công tác xã hội và đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội và các dịch vụ xã hội.

5. Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện công tác xã hội hàng năm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện cụ thể như sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này;

- Tổ chức rà soát, thống kê, phân loại cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội theo quy định và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội làm căn cứ tham mưu đề xuất bổ sung hoàn thiện các chính sách phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa chữa, cải tạo nâng cấp một cơ sở bảo trợ xã hội công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội quản lý để xây dựng Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội cấp tỉnh;

- Lập Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện hàng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Hướng dẫn chức danh, mã số ngạch, cơ chế chính sách tiền lương đối với viên chức, nhân viên công tác xã hội;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan thực hiện công tác đào tạo, đào tạo lại, nâng cao năng lực đội ngũ viên chức, cộng tác viên công tác xã hội; hướng dẫn thành lập Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội cấp tỉnh.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong công tác đào tạo nghề công tác xã hội theo hướng hội nhập, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên công tác xã hội và thiết lập mạng lưới viên chức công tác xã hội trong các trường học.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhằm thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hàng năm căn cứ vào tình hình ngân sách địa phương, dự toán kinh phí của Sở Lao động – Thương Binh và Xã hội, thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền về phát triển nghề công tác xã hội.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của của Kế hoạch trên địa bàn;

- Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện Kế hoạch;

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về nghề công tác xã hội; vận động đoàn viên, hội viên tình nguyện tham gia công tác xã hội, tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nghề công tác xã hội ở địa phương.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm (vào ngày 01/12) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch thuộc lĩnh vực ngành, đơn vị phụ trách gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 32 của tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc



Phụ lục

KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Quyết định số: 2803/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

| TT | Nội dung | Tổng kinh phí | Phân ra | | | | |
|------------------|---|----------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| I | Ngân sách Nhà nước | 69.157 | 2.407 | 16.355 | 16.685 | 16.855 | 16.855 |
| 1 | Triển khai và tổ chức tuyên truyền Đề án | 250 | 50 | 50 | 50 | 50 | 50 |
| 2 | Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cán bộ, viên chức công tác xã hội | 5.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 |
| 3 | Phụ cấp hàng tháng đối với cộng tác viên công tác xã hội cấp xã | 9.777 | 1.357 | 2.105 | 2.105 | 2.105 | 2.105 |
| 4 | Xây dựng cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp | 53.330 | | 13.000 | 13.330 | 13.500 | 13.500 |
| 5 | Điều tra, thu thập thông tin và cơ sở dữ liệu về nghề công tác xã hội | 400 | | 100 | 100 | 100 | 100 |
| 6 | Giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án | 400 | | 100 | 100 | 100 | 100 |
| II | Nguồn viện trợ quốc tế | 58.038 | 14.088 | 14.089 | 13.066 | 13.066 | 3.729 |
| 1 | Hội trợ giúp người khuyết tật Việt Nam (VNAH) | 18.644 | 3.728 | 3.729 | 3.729 | 3.729 | 3.729 |
| 2 | Trung tâm Khuyết tật và Phát triển (DRD) | 2.046 | 1.023 | 1.023 | | | |
| 3 | Trung tâm Phát triển sức khỏe Bền vững (VietHealth) | 37.348 | 9.337 | 9.337 | 9.337 | 9.337 | |
| III | Các nguồn lực xã hội hóa | | | | | | |
| Tổng cộng | | 127.195 | 16.495 | 30.444 | 29.751 | 29.921 | 20.584 |

